

Số: 1735/KH-STP

Hà Tĩnh, ngày 6 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027

Thực hiện Văn bản số 1924/SKHCN-VP ngày 03/7/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc xây dựng Kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027; Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch và dự toán ngân sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 (Viết tắt KH, CN, ĐMST&CĐS) như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC

Năm 2026, Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở tiếp tục xác định việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt. Cụ thể hóa quan điểm, chủ trương, định hướng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 231/KH-UBND và Kế hoạch số 193/KH-UBND của UBND tỉnh, Sở đã ban hành các Kế hoạch: Số 3389/KH-STP ngày 14/11/2025 về chuyển đổi số năm 2026; số 348/KH-STP ngày 20/02/2026 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026; số 1372/KH-STP ngày 03/6/2026 về ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng; số 1503/KH-STP ngày 15/6/2026 về triển khai phong trào thi đua “Bình dân học vụ” gắn với “Học tập số”. Sở cũng đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng về nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tới đảng viên, công chức, viên chức, người lao động qua hội nghị, giao ban, sinh hoạt chuyên đề và trên Cổng Thông tin điện tử của Sở; Đồng thời, đưa các tiêu chí về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2026 đối với tập thể và từng cá nhân.

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường số

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được đổi mới theo hướng hiện đại, lấy người dân làm trung tâm. Sở đã ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng sản phẩm truyền thông pháp luật, nhất là video mô phỏng, chuyển động 3D; biên soạn các tờ gấp pháp luật, tin infographic; tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật, bước đầu tạo nền tảng để triển khai chuyển đổi số toàn diện công tác này giai đoạn 2025 - 2030.

2. Cải cách thủ tục hành chính gắn với dữ liệu số

Sở đã rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố 100% thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền quản lý của ngành thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; đưa 152 TTHC vào tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trong đó 124 TTHC cung cấp ở mức độ toàn trình; thực hiện số hóa 100% thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC. Chuyển đổi số đã thúc đẩy cải cách TTHC đi từ “giảm giấy tờ” đến “không giấy tờ”, từ “phục vụ hành chính” sang “phục vụ công dân”.

3. Dữ liệu số và nền tảng dùng chung

Cơ sở dữ liệu (CSDL) hộ tịch điện tử của tỉnh được duy trì cập nhật, đồng bộ kịp thời vào CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc, phục vụ hiệu quả Đề án 06. Sở đã chủ động phối hợp đơn vị tư vấn khảo sát, đánh giá chi tiết hiện trạng CSDL hộ tịch để sẵn sàng kết nối vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (DataHub) theo Khung kiến trúc dữ liệu tỉnh đang xây dựng. 100% văn bản đi, đến được xử lý trên môi trường mạng và ký số (trừ văn bản mật); 100% hồ sơ công chức, viên chức được cập nhật theo nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống”. Các hệ thống phòng họp trực tuyến, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và phản ánh hiện trường i-HaTỉnh vận hành hiệu quả.

4. Nhân lực và nhận thức số

Sở đã kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển KH, CN, ĐMST, CDS, Đề án 06 và ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng gồm 13 thành viên, trong đó đồng chí Giám đốc Sở làm Trưởng Ban chỉ đạo; bố trí 01 Lãnh đạo Sở, 01 Lãnh đạo Văn phòng Sở phụ trách và 01 chuyên viên chuyên trách công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; 100% công chức, viên chức sử dụng thành thạo máy tính, phần mềm chuyên dùng; triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”.

5. Hạ tầng số và an toàn thông tin

Sở duy trì vận hành ổn định các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, của Bộ Tư pháp; từng bước nâng cấp hạ tầng. 100% máy tính có kết nối Internet đã được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc quản trị tập trung Smart IR; thực hiện sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc “3-2-1”, có bản sao ngoại tuyến cô lập hoàn toàn; phân tách, kiểm soát truy cập giữa các vùng mạng (VLAN); đang hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và xây dựng lại hồ sơ cấp độ 2 đối với hệ thống mạng LAN của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

III. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

1. Ngân sách nhà nước cấp cho Sở còn hạn chế nên chưa trang cấp được một số trang thiết bị, phần mềm có giá trị lớn (như: bản quyền hệ điều hành Windows, Microsoft Office; giải pháp an ninh mạng chuyên sâu) phục vụ công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ.

2. Nhân lực và cơ sở vật chất của Sở phục vụ cho công tác chuyển đổi số còn hạn chế trong khi nguy cơ tấn công mạng ngày càng phức tạp; chưa thuê được

chuyên gia tư vấn chiến lược chuyển đổi số, an ninh mạng. Năng lực số giữa các Phòng, Trung tâm và giữa các công chức, viên chức chưa đồng đều.

3. Đội ngũ làm công tác tư pháp tại cấp xã còn mỏng (nhiều nơi chỉ bố trí 01 - 02 công chức) trong khi khối lượng TTHC được phân cấp lớn, nhiều thủ tục có yếu tố nước ngoài; kỹ năng số của một bộ phận người dân còn hạn chế nên phần lớn hồ sơ trực tuyến vẫn do cán bộ hỗ trợ thực hiện thay, tạo áp lực ở cơ sở.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2027

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025, Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 13/4/2026 của UBND tỉnh và các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh, gắn với chức năng, nhiệm vụ của ngành Tư pháp. Phần đầu năm 2027 có 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; nâng cao tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến toàn trình và chứng thực bản sao điện tử; duy trì số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; bảo đảm 100% hệ thống thông tin được phê duyệt và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ.

2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao nhận thức số. Theo đó, tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số; đưa nhiệm vụ chuyển đổi số vào chương trình công tác và tiêu chí đánh giá, xếp loại; đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”, “Học tập số”.

3. Phát triển hạ tầng số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Thực hiện đầu tư, nâng cấp, bổ sung hạ tầng CNTT (Thiết bị mạng, tường lửa, thiết bị lưu trữ, sao lưu, nguồn điện dự phòng); trang cấp, gia hạn các giải pháp, phần mềm bảo đảm an toàn, an ninh mạng; hoàn thiện hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin, nâng cấp hệ thống mạng LAN cấp độ 2; tham gia đầy đủ diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng; trang cấp bản quyền hệ điều hành Windows và Microsoft Office cho hệ thống máy tính của Sở.

4. Phát triển dữ liệu số, nền tảng số và ứng dụng AI. Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kết nối, tích hợp CSDL hộ tịch điện tử vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (DataHub), phục vụ giám sát, điều hành qua Trung tâm IOC theo nguyên tắc “một lần khai báo, dùng chung trọn đời”; đẩy nhanh số hóa tài liệu lưu trữ chuyên ngành; sẵn sàng số hóa, cập nhật CSDL công chứng, chứng thực trên phần mềm dùng chung ngay sau khi Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn chính thức. Triển khai ứng dụng AI hỗ trợ công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL dùng chung trên địa bàn tỉnh; trang cấp

tài khoản AI có trả phí cho công chức để khai thác, ứng dụng vào hoạt động chuyên môn.

5. Phát triển chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến. Trong đó, tiếp tục nâng cao tỷ lệ, chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tích hợp Cổng Dịch vụ công quốc gia và giải pháp xác thực điện tử tập trung; thực hiện hiệu quả Đề án 06; phát triển nền tảng, sản phẩm số phục vụ phổ biến, giáo dục pháp luật (cuộc thi trực tuyến, video AI/3D, infographic, ứng dụng phần mềm vnEdu-LM).

6. Phát triển nhân lực số. Theo đó, chủ trì tổ chức hoặc cử công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin, ứng dụng AI.

II. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2027

Nhiệm vụ của Sở Tư pháp chủ yếu là chỉ thường xuyên đối với các nhiệm vụ phát triển KH, CN, ĐMST&CDS, Sở không thực hiện các chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ đặt hàng, tài trợ nên Biểu 3-1, 3-2, 3-4, 4-3, 4-4 không phát sinh, đồng thời cũng không phát sinh nhu cầu đầu tư công trong lĩnh vực KH, CN, ĐMST&CDS. Trên cơ sở tiêu chuẩn định mức và nhu cầu sử dụng thiết bị thực tế tại cơ quan, đồng thời, tránh trùng lặp với các hệ thống, CSDL do Trung ương quản lý tập trung, cụ thể nhu cầu kinh phí KH, CN, ĐMST&CDS năm 2027 của Sở (chi tiết tại Biểu 3-3, 3-5 kèm theo) như sau:

TT	Nội dung nhiệm vụ	Dự toán kinh phí (đồng)	Lý do dự toán	Ghi chú
I	Hạ tầng số và an toàn, an ninh mạng	794.890.000		
1	Nâng cấp, bổ sung hạ tầng CNTT: thiết bị mạng, tường lửa, các thiết bị đầu cuối phục vụ văn bản bí mật nhà nước (Máy tính, máy in, scan, Windows và Microsoft Office bản quyền, ổ WD...)	190.000.000	Hạ tầng, thiết bị hiện có xuống cấp; cần bảo đảm điều kiện xử lý văn bản có nội dung bí mật nhà nước theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và an toàn thông tin.	Theo báo giá thực tế; Sở rà soát danh mục thiết bị
2	Bản quyền hệ điều hành Windows (33 máy tính)	123.750.000	Sử dụng phần mềm có bản quyền để nhận cập nhật bảo mật chính thức, tránh rủi ro pháp lý và mã độc từ phần mềm bẻ	33 máy tính x 3.750.000 đồng

TT	Nội dung nhiệm vụ	Dự toán kinh phí (đồng)	Lý do dự toán	Ghi chú
			khóa; khắc phục hạn chế chưa được trang cấp bản quyền.	
3	Bản quyền hệ điều hành Windows Microsoft Office (33 máy tính)	171.270.000	Bảo đảm công cụ soạn thảo, xử lý văn bản hợp pháp, an toàn, đáp ứng yêu cầu an toàn thông tin; đồng bộ với việc trang cấp bản quyền hệ điều hành.	33 máy tính x 5.190.000 đồng
4	Máy tính để bàn	100.000.000	Thay thế máy tính hư hỏng, xuống cấp, bảo đảm điều kiện làm việc và xử lý công việc trên môi trường số cho công chức, viên chức.	5 cái x 20.000.000 đồng
5	Máy in	37.950.000	Thay thế máy in cũ, hỏng, phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.	5 cái x 13.000.000 đồng
6	Máy scan	21.980.000	Phục vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (duy trì số hóa 100%) và số hóa tài liệu lưu trữ chuyên ngành.	2 cái x 10.990.000 đồng
7	Laptop	149.940.000	Phục vụ họp trực tuyến, công tác lưu động, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ tại cơ sở.	6 cái x 24.990.000

TT	Nội dung nhiệm vụ	Dự toán kinh phí (đồng)	Lý do dự toán	Ghi chú
II	Dữ liệu số, nền tảng số và ứng dụng AI	31.454.558.000		
4	Trang cấp tài khoản AI có trả phí cho công chức phục vụ chuyên môn	186.000.000	Triển khai ứng dụng AI để hỗ trợ công tác chuyên môn; nâng cao năng suất, chất lượng cho 31 công chức	31 tài khoản × 500.000 đồng × 12 tháng
5	Số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ chuyên ngành; chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu; sẵn sàng CSDL công chứng khi có hướng dẫn giai đoạn 2020-2025	30.250.000.000	Số hóa, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu để kết nối Kho dữ liệu dùng chung (DataHub); sẵn sàng CSDL công chứng, chứng thực khi Bộ Tư pháp hướng dẫn; khối lượng tài liệu lưu trữ tồn đọng lớn.	Khối lượng tài liệu Sở xác định
6	Thực hiện chỉnh lý, số hóa, mua sắm thiết bị đầu cuối phục vụ công tác số hóa tài liệu lưu trữ	918.558.000	Thực hiện chỉnh lý, số hóa, mua sắm thiết bị đầu cuối phục vụ công tác số hóa tài liệu lưu trữ	Khối lượng tài liệu Sở xác định
7	Xây dựng chương trình bài giảng trực tuyến về hướng dẫn nội dung chuẩn tiếp cận pháp luật cho 69 xã, phường qua ứng dụng phần mềm vnEdu-LM	100.000.000	Thực hiện Đề án nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân và Đề án chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030; phục vụ 69 xã, phường.	Thực hiện công tác chuẩn tiếp cận pháp luật ở cơ sở, Đề án nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân trên địa

TT	Nội dung nhiệm vụ	Dự toán kinh phí (đồng)	Lý do dự toán	Ghi chú
				bản tỉnh"; Đề án "Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030"
III	Phát triển nhân lực số	50.000.000		
8	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, ATTT, ứng dụng AI; "Bình dân học vụ số"	50.000.000	Nâng cao năng lực số cho công chức, viên chức (khắc phục tình trạng năng lực số chưa đồng đều); thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số".	Số lớp, số lượt do Sở xác định
	TỔNG CỘNG (I + II + III)	32.299.448.000		

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để công tác chuyển đổi số của ngành Tư pháp tiếp tục có nhiều đổi mới, đạt được các kết quả tích cực góp phần trong công tác chuyển đổi số của tỉnh, Sở Tư pháp kính đề nghị:

1. UBND tỉnh quan tâm bố trí nguồn lực hỗ trợ nâng cấp hạ tầng, trang cấp bản quyền phần mềm và thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ chuyên ngành; chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu; sẵn sàng CSDL công chứng, chứng thực.

2. Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn lộ trình, chuẩn kỹ thuật để kết nối, tích hợp CSDL chuyên ngành Tư pháp (trước mắt là hộ tịch điện tử) vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (DataHub), phục vụ giám sát, điều hành qua Trung tâm IOC.

3. Công an tỉnh tiếp tục quan tâm hỗ trợ xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin để được thẩm định, phê duyệt và hướng dẫn quy trình ứng phó sự cố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Sở tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này.

2. Văn phòng Sở chủ trì, theo dõi, đôn đốc các Phòng, Trung tâm thuộc Sở triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027, yêu cầu các Phòng, Trung tâm thuộc Sở nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo về Sở (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Kiều Oanh



BƯỞI TOÁN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH/NHIỆM VỤ
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ TẠI SỞ TƯ PHÁP NĂM 2027
(Ban hành kèm theo Văn bản số 1735/STP-VP ngày 06/7/2026 của Sở Tư pháp)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ	Quyết định phê duyệt (*) (số... ngày...)	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ									Đơn vị chủ trì/Cá nhân chủ nhiệm	Kinh phí 2027 cho nhiệm vụ định hướng công nghệ chiến lược (triệu đồng) (**)	Kinh phí 2027 giao về Quỹ PTKHCN/ĐMST bộ ngành (triệu đồng) (***)	Kinh phí 2027 cho nhiệm vụ thực hiện NQ 57 (triệu đồng)
				Tổng số	Nguồn NSNN				Nguồn khác							
					Tổng	Đã phân bổ đến hết năm 2026	Dự toán năm 2027	Số còn lại	Tổng số	Số đã thực hiện đến hết năm 2026	Dự toán năm 2027	Số còn lại				
A	B	I	2	3=4+8	4=5+6+7	5	6.000	7=4-5-6	8=9+10+11	9	10	11	12	13	14	15.000
I	Khoa học công nghệ												(Sở Tư pháp không phát sinh chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN đặt hàng/tài trợ)			
II	Chuyển đổi số			32,299.448	32,299.448	0	32,299.448	0	0	0	0	0	0	0	0	32,299.448
a	Chỉ hỗ trợ thường xuyên (lương, hoạt động bộ máy)			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b	Hoạt động về chuyển đổi số, nền tảng số, trung tâm dữ liệu...			32,249.448	32,249.448	0	32,249.448	0	0	0	0	0		0	0	32,249.448
b1	Nhiệm vụ chuyển tiếp			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b2	Nhiệm vụ mở mới			32,249.448	32,249.448	0	32,249.448	0	0	0	0	0		0	0	32,249.448
1	Nâng cấp, bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin: thiết bị mạng, tường lửa, các thiết bị đầu cuối phục vụ văn bản bí mật nhà nước (máy tính, máy in, scan, Windows và Microsoft Office bản quyền, ổ WD...)		Năm 2027	190.000	190.000	0	190.000	0	0	0	0	0	Văn phòng Sở	0	0	190.000

[illegible]

TỔNG HỢP KINH PHÍ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026 VÀ DỰ TOÁN 2027

(Ban hành kèm theo Văn bản số 1735/STP-VP ngày 06/7/2026 của Sở Tư pháp)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	KP KHCN, ĐMST&CĐ S TW THÔNG BÁO NĂM 2026	KP UBND TỈNH, TP PHÊ DUYỆT 2026	KINH PHÍ KHCN ĐMST&CĐS THỰC HIỆN NĂM 2026			DỰ TOÁN KINH PHÍ KHCN, ĐMST&CĐS NĂM 2027	Kinh phí 2027 cho nhiệm vụ thực hiện NQ 57 (Triệu đồng) (*)	Kinh phí 2027 giao về Quỹ PTKHCN/ĐMST địa phương (Triệu đồng) (**)
				TỔNG KP THỰC HIỆN	KP GIẢI NGÂN ĐẾN 30/6	KP DỰ KIẾN GIẢI NGÂN 01/7- 31/12			
A	B	(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Kinh phí KHCN, ĐMST & CDS (I+II)	(Tổng số)	(Tổng số)	(Tổng số)	(Tổng số)	(Tổng số)	32,299.448	32,299.448	0
A	Chi thường xuyên (I+II+III+IV)	(Tổng số)	(Tổng số)	(Tổng số)	(Tổng số)	(Tổng số)	32,299.448	32,299.448	0
I.	Nhiệm vụ quốc gia/nhiệm vụ quốc gia đặc biệt giao về địa phương quản lý thực hiện	(Tổng số)	(Tổng số)	(Tổng số)	(Tổng số)	(Tổng số)	0	0	0
II.	Khoa học công nghệ	(Tổng số)	(Tổng số)	(Tổng số)	(Tổng số)	(Tổng số)	0	0	0
III	Đổi mới sáng tạo	(Tổng số)	(Tổng số)	(Tổng số)	(Tổng số)	(Tổng số)	0	0	0
IV	Chuyển đổi số	...	...	...	...	...	32,299.448	32,299.448	0
a	Chi hỗ trợ thường xuyên (lương, hoạt động bộ máy)					0	0	0	0

